

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3- SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2026/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 5 - 2026

V/v: *Ly hôn*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Long

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thôn, ông Quàng Văn Tiễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3
- Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn
Nam – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026 về việc “*Xin ly hôn*”. Theo quyết định xét xử số: 36/2026/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị H, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Bản Anh Tr, xã Mường H, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Văn V, sinh năm 1966. Bản Anh Tr, xã Mường H, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 01 năm 2026, bản tự khai và quá trình tố tụng bà Ngô Thị H trình bày:

Bà và ông Phạm Văn V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, nhưng bà và ông V không đăng ký kết hôn theo quy định của Pháp luật. Quá trình chung sống bà và ông V phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống hai vợ chồng khác nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã. Bà và ông V đã sống ly thân với nhau từ năm 2023 đến nay, không quan tâm tới cuộc sống của nhau nữa. Nay bà xác nhận tình cảm vợ chồng không còn vì

vậy đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3- Sơn La xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn V.

Về con cH: Bà và ông Phạm Văn V có với nhau có 02 con chung là Phạm Minh Tr, sinh ngày 16/02/1996 và Phạm Minh V, sinh ngày 08/7/1998. Hiện nay 02 con cH đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và trong quá trình tố tụng ông Phạm Văn V trình bày: Ông và bà Ngô Thị H sống chung với nhau từ năm 1995 nhưng không đi đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau, tính cách khác nhau, không cùng chí hướng. Ông và bà H đã sống ly thân với nhau được mấy năm nay và không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau nữa. Hiện nay bà H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La giải quyết ly hôn với ông, ông đồng ý.

Về con chung: Ông với bà H có với nhau có 02 con chung là Phạm Minh Tr, sinh ngày 16/02/1996 và Phạm Minh V, sinh ngày 08/7/1998. Hiện nay 02 con chung đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi) không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có.

Ông Phạm Văn V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung: Ông giữ nguyên ý kiến tại bản tự khai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận bà Ngô Thị H và ông Phạm Văn V là vợ chồng.

Về con chung: Bà H và ông V có 02 con chung là Phạm Minh Tr, sinh ngày 16/02/1996 và Phạm Minh V, sinh ngày 08/7/1998. Hiện nay 02 con chung đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi) không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không kê khai, nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Ngô Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền tố tụng: Bà Ngô Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn V đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Phạm Văn V có nơi cư trú tại xã Mường H, tỉnh Sơn La, do vậy Tòa án nhân dân khu vực 3-Sơn La thụ lý, giải quyết là đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án giải quyết theo thủ tục cH và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị H và ông Phạm Văn V chung sống với nhau từ năm 1995, trong quá trình chung sống ông bà không thực hiện việc đăng ký kết hôn là trái quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông V không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Pháp luật. Nay bà H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Văn V. Tại bản tự khai ông V nhất trí với yêu cầu của bà H do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng ngày càng xa cách, ông và bà H không thể cùng nhau vun vén, xây dựng hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Chính quyền địa phương xác nhận nguyên nhân của sự phát sinh mâu thuẫn như bà Ngô Thị H và ông Phạm Văn V trình bày là đúng.

Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ giữa bà Ngô Thị H và ông Phạm Văn V là vợ chồng.

[3] Về con cH: Tại các tài liệu có trong hồ sơ bà H và ông V đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Phạm Minh Tr, sinh ngày 16/02/1996 và Phạm Minh V, sinh ngày 08/7/1998. Hiện nay 02 con chung đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi) không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều khai không có nợ chung, tài sản chung không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau khi giải quyết ly hôn có phát sinh tranh chấp và có người yêu cầu, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Bà Ngô Thị H là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Ngô Thị H và ông Phạm Văn V.

2. Về án phí: Bà Ngô Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0000137, ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La. Bà Ngô Thị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát khu vực 3 - Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 3 - Sơn La;
- Các đương sự;
- UBND xã Mường H;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lô Văn Long